TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/HSST
Ngày: 18/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đào Xuân Tìm;

2/ Bà Hứa Thị Hương.

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Ông Đinh Quốc Cường, Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Ông Lưu Mạnh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thị S, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; con ông Phạm Công T (Đã chết) và con bà Tăng Thị D; bị cáo có một con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi từ ngày 28/8/2017.(Có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Tăng Thị H, sinh năm 1961;

2. Tăng Tất Q, sinh năm 1958.

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Bà H là vợ ông Q, đã ủy quyền cho ông Q tham gia tố tụng để giải quyết vụ án theo Giấy ủy quyền ngày 22/9/2017).

- *Người có quyền lợi liên quan:* Phạm Mạnh H, sinh năm 1958.

Trú quán: Số 76, đường Quốc lộ 5, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Người bị hại và người có quyền lợi liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Thị S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 17/5/2017, Phạm Thị S cùng với chị Phí Khánh H1, sinh năm 2001 ở thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương đi bộ ra quán H ở thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương uống nước thì gặp ông Tăng Tất Q, sinh năm 1958 ở thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương đi xe máy Hon đa loại Wave alpha màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 34B2 – 683.63 đến ngồi uống nước ở quán. Tại đây, S và H1 định đi đón bạn ở thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương nhưng không có xe nên S hỏi ông Q "Chú cho cháu mượn xe máy một tý, cháu ra L đón bạn", ông Q không cho mượn thì bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958 ở thôn Q, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, là nhân viên quán H nói "Anh cho nó mượn một tý, người làng, người nước với nhau, xe em không có đề giận ngại, anh cho nó mượn". Ông Q đưa chìa khóa xe cho S và bảo "Đi nhanh rồi về, tao còn nấu cơm", S cầm chìa khóa xe rồi nói "Cháu đi 15 phút rồi cháu về". S đưa chìa khóa xe cho H1, H1 đi xe máy của ông Q ra khu vực ga L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương đón bạn nhưng không đón được, H1 quay lại quán H, S điều khiển xe máy chở H1 đi sang thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau đó S và H1 vào quán Internet ở xã C1, huyện K, tỉnh Hải Dương để liên lạc bằng Facebook với bạn (Do H1 và S không có điện thoại). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S chở H1 đến nhà chị Đồng Thị Phương O, sinh năm 2001 ở thôn Q1, xã C2, huyện K, tỉnh Hải Dương để rủ O lên thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương chơi(O là bạn H1). Lúc này, do không có tiền tiêu sài nên S nảy sinh ý định cầm cắm xe máy của ông Q. S điều khiển xe máy chở H1 và O đến quán Karaoke F ở thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, S bảo H1 và O đứng chờ ở ngoài, S vào trong quán. Tại đây, S gặp và cầm cắm chiếc xe máy của ông Q cho ông Phạm Mạnh H2, sinh năm 1958, ở số 76, đường Quốc lộ 5, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương được 2.500.000đồng. S trả ông H2 1.000.000đồng tiền chuộc chiếc điện thoại trước đó S đã cắm cho ông H2. S cầm điện thoại và 1.500.000đồng ra cửa quán gặp H1 và O. Sau đó S đã bỏ đi khỏi địa phương và không liên lạc gì với ông Q. Đến ngày 25/5/2017, không thấy S liên lạc trả lại xe, ông Q đã báo Công an huyện Kim thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 26/5/2017, Công an huyện Kim thành, tỉnh Hải Dương đã quản lý 01 xe máy Hon đa loại Wave alpha màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 34B2 – 683.63 do Phạm Mạnh H2 giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL - HĐĐG ngày 02/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon đa loại Wave alpha màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 34B2 – 683.63 trị giá 14.630.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Xác định 01 xe máy Hon đa loại Wave alpha màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 34B2 – 683.63 bị cáo S chiếm đoạt là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Tăng Tất Q, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã trả lại cho ông Q, ông Q không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo S.

Đối với số tiền 2.500.000đồng bị cáo S cầm cắm xe máy cho ông H2, ông H2 yêu cầu bị cáo trả ông số tiền 2.500.000đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 71/VKS-HS ngày 27 tháng 10 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố bị cáo Phạm Thị S về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; người bị hại vắng mặt, có đơn tự nguyện không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi liên quan Phạm Mạnh H2 vắng mặt và có lời khai yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm cắm xe 2.500.000đồng; Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị S phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584; 585; 586; 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Thị S từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 28/8/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo S phải trả ông H2 2.500.000đồng.

Vật chứng của vụ án: Không phải giải quyết.

Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng tại cơ quan

điều tra, vật chứng đã thu được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 17/5/2017, tại quán H ở thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, bị cáo Phạm Thị S sau khi đã mượn được xe mô tô Hon đa loại Wave alpha màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 34B2 – 683.63 trị giá 14.630.000đồng của ông Tăng Tất Q, sinh năm 1958 ở thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của ông Q để cầm cố lấy tiền tiêu sài nên đã đem xe mô tô của ông Q cầm cố cho ông Phạm Mạnh H2, sinh năm 1958 ở số 76, đường Quốc lộ 5, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương lấy 2.500.000đồng.

Bị cáo Phạm Thị S đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thị S phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Thị S về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu ở địa phương.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước, song xét hoàn cảnh bị cáo không có tài sản, không có việc làm và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Xác định 01 xe máy Hon đa loại Wave alpha màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 34B2 – 683.63 bị cáo S chiếm đoạt là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Tăng Tất Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã trả lại cho ông Q, ông Q

không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo S nên không phải giải quyết.

Đối với số tiền 2.500.000đồng bị cáo S cầm cắm xe máy cho ông H2, ông H2 yêu cầu bị cáo S trả ông. Xác định yêu cầu của ông H2 là có căn cứ và hợp pháp theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự nên cần buộc bị cáo S có trách nhiệm trả ông H2 số tiền 2.500.000đồng.

Đối với Phí Khánh H1 và Đồng Thị Phương O đi cùng bị cáo S nhưng không biết S cầm cố xe; ông Phạm Mạnh H2 cầm xe cho S nhưng không biết xe do S phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương không xử lý đối với H1, O và ông H2 là phù hợp.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo Phạm Thị S bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự; phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị S phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584; 585; 586; 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính:* Xử phạt bị Phạm Thị S 12(Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 28/8/2017.

- *Hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thị S phải có trách nhiệm trả ông Phạm Mạnh H2, sinh năm 1958, trú tại số 76, đường Quốc lộ 5, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương 2.500.000(Hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5/ Về án phí: Bị cáo Phạm Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện kim Thành;
- Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; người bị hại; người có QLLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Trung